

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NINH BÌNH  
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: 152/2020/HS-ST

Ngày 30/09/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trịnh Việt Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Ngọc Lợi

Ông Đặng Đình Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Linh Chi - Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Mai Việt Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 09 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 143/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 09 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2020/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 09 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Họ và Tên: Phạm Xuân Ph** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1980, tại Ninh Bình. Nơi cư trú: số nhà 18, phố Nam Ph, phường N, thành phố N, tỉnh N. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phạm Văn S và con bà Vũ Thị H; Vợ: Bùi Thị Đ, đã ly hôn; Con: có 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án: Tại bản án hình sự số 59/2018/HSST ngày 01/06/2018, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt bị cáo 21.000.000đ về tội Đánh bạc. Chưa chấp hành hình phạt.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/06/2020 đến ngày 12/06/2020 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh bình cho đến nay (có mặt).

**2. Họ và Tên: Phạm Văn S** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1984, tại Ninh Bình; Nơi cư trú: số nhà 163, đường H, phố Đông Ph, phường N, thành phố N, tỉnh N. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phạm Văn H (đã chết) và con bà Phạm Thị L (đã

chết); Vợ, con: Chưa có.

Tiền án:

- Tại bản án hình sự số 59/2018/HSST ngày 01/06/2018, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt bị cáo 23.000.000đ về tội Đánh bạc. Chưa chấp hành hình phạt.

-Tại bản án hình sự số 139/2018/HSST ngày 27/11/2018, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt bị cáo 12 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ 5% thu nhập, phạt bổ sung 12.000.000đ về tội Đánh bạc.

Tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/06/2020 đến ngày 12/06/2020 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh bình cho đến nay (có mặt).

**3. Họ và Tên: Phạm Trung Th** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1993, tại N; NĐKHKT: số nhà 23, phố P, phường N, thành phố N, tỉnh N. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phạm Văn D và con bà Đoàn Thị L; Vợ: Tạ Thị Ng; Con: có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/06/2020 đến ngày 12/06/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay, (có mặt).

**4. Họ và Tên: Vũ Văn C** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1991, tại Ninh Bình; Nơi cư trú: số nhà 127, đường H, phố Phúc L, phường N, thành phố N, tỉnh N. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 04/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Vũ Văn L và con bà: Tống Thị X; Vợ: Lê Thị H; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/06/2020 đến ngày 12/06/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay, (có mặt).

**5. Họ và Tên: Vũ Văn H** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1980, tại Ninh Bình; Nơi cư trú: số nhà 87, đường Ng, phố V, phường Th, thành phố N, tỉnh N. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 12/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Vũ Văn S và con bà: Phạm Thị T(đã chết); Vợ: Vũ Thị H (đã ly hôn); Con: có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/06/2020 đến ngày 12/06/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay, (có mặt).

**6. Họ và Tên: Dương Đức M** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1966, tại Ninh Bình; Nơi cư trú: số nhà 97, ngõ 522, đường Ng, phố Th, phường N, thành phố N, tỉnh N Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 02/10. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo:

không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Dương Hồng Ph (đã chết) và con bà: Trần Thị C; Vợ: Phạm Thị Th; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 30/07/2020 cho đến nay, (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Dương Đức M, Phạm Xuân Ph, Vũ Văn H là bạn bè với nhau. Khoảng 15 giờ ngày 03 tháng 6 năm 2020, Phạm Xuân Ph đến nhà Dương Đức M chơi gặp M và Phạm Văn T đang ngồi uống nước, một lúc sau thì Vũ Văn H cũng đến nhà M và ngồi uống nước cùng. Quá trình ngồi chơi, Phạm Xuân Ph nảy sinh ý định đánh bạc nên gọi điện thoại cho Vũ Văn C nói “có làm tí không” ( ý Ph rủ C đi đánh bạc) rồi Ph nói địa điểm đến đánh bạc cho C, lúc này C đang ngồi uống nước cùng Phạm Văn S tại đường Ngô Gia Tự, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, C đồng ý và rủ S đi cùng, sau đó C và S thuê taxi để đi đến nhà M, Phạm Xuân Ph tiếp tục gọi cho Phạm Trung Th rủ Th đi đánh bạc và nói địa chỉ đến đánh bạc, Th đồng ý đi taxi đến địa chỉ nhà M. Khi các bị cáo C, S và Thành đến nơi thì gặp T, Ph, Hà đang ngồi uống nước. Khoảng 16 giờ cùng ngày khi thấy mọi người đến đông đủ, Phạm Xuân Ph nói “thôi lên chơi đi còn nghỉ”, ý Ph bảo mọi người cùng đánh bạc. Phạm Xuân Ph, Phạm Văn S, Phạm Trung Th, Vũ Văn C, Vũ Văn H, Phạm Văn T đi lên phòng ngủ tầng 2 nhà Dương Đức M. Dương Đức M biết rõ các đối tượng đi lên tầng 2 nhà mình để đánh bạc ăn tiền nhưng vì nghĩ các đối tượng mượn địa điểm nhà mình để đánh bạc và cuối buổi sẽ trả cho bị cáo một số tiền nên bị cáo M đồng ý để cho các đối tượng sử dụng phòng ngủ tầng 2 nhà mình để đánh bạc. Do không có bài nên lúc này có người nói xuống dưới “mua bộ bài” (không xác định được ai nói), Dương Đức M nghe thấy đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ mang lên phòng cho mọi người đánh bạc, còn M đi xuống dưới nhà, còn các bị cáo Phạm Xuân Ph, Phạm Văn S, Phạm Trung Th, Vũ Văn C thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền, còn Phạm Văn T và Vũ Văn H không tham gia đánh bạc.

Hình thức chơi như sau: Sử dụng bộ bài 36 quân trong bộ bài tú lơ khơ 52 quân gồm các quân bài có số A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9. Bắt đầu ván bài mỗi người được chia ba lá bài, các lá bài được cộng lại với nhau để tính điểm, ai có số điểm C nhất thì thắng, số điểm tối đa là 10 điểm. Ai được 10 điểm sẽ được cầm chương. Đặt cược bắt đầu ván bài mỗi người sẽ bỏ ra số tiền 200.000 đồng, sau khi được chia bài người chơi sẽ so sánh bài của mình với người cầm chương, nếu C hơn thì được người cầm chương trả số tiền 200.000 đồng nếu được 10 điểm thì được nhân đôi số tiền ban đầu đặt cược, ngược lại nếu ít điểm hơn người cầm chương thì sẽ mất số tiền 200.000 đồng, người cầm chương được 10 điểm thì những người chơi phải trả số tiền gấp đôi số tiền ban đầu đã đặt. Sáp là ba lá bài cùng số như 8 - 8 - 8; sáp Át lớn nhất đến sáp 9,8,7,6,5,4,3,2. Nếu người cầm chương được sáp sẽ được nhân ba số tiền ban đầu mà người chơi đã đặt cược. Ngược lại nếu người chơi mà được sáp thì người

cầm chương phải trả số tiền gấp ba lần số tiền người chơi đã đặt ban đầu. Trong quá trình đánh bạc nếu ai được 10 điểm thì sẽ bỏ ra số tiền 100.000 đồng bỏ cạnh chiếu bạc để cuối buổi đánh bạc sẽ đưa cho Dương Đức M.

Trước khi đánh bạc Phạm Văn S có 82.000 đồng nên hỏi vay Vũ Văn H số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc, Vũ Văn H thấy S hỏi vay tiền để đánh bạc do quen biết H đồng ý và thỏa thuận lấy tiền lãi 200.000 đồng và chỉ đưa cho bị cáo S số tiền 4.800.000 đồng, bị cáo S sử dụng toàn bộ số tiền 4.882.000 đồng vào mục đích đánh bạc; Phạm Xuân Ph có 13.237.000 đồng sử dụng 13.200.000 đồng vào mục đích đánh bạc còn số tiền 37.000 đồng bị cáo Ph cất vào túi quần sau bên phải không sử dụng để đánh bạc; Vũ Văn C có 4.956.000 đồng, sử dụng 4.900.000 đồng vào mục đích đánh bạc, số tiền 56.000 đồng bị cáo C cất ở túi quần sau bên phải không sử dụng để đánh bạc; Phạm Trung Th có 7.185.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc được khoảng 15 phút thì Vũ Văn C thua hết số tiền 4.900.000 đồng nên vay Vũ Văn H số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc, bị cáo H cho bị cáo C vay rồi cất lại 200.000 đồng tiền lãi và chỉ đưa cho bị cáo C số tiền 4.800.000 đồng để đánh bạc. Các bị cáo Ph, S, Th, C đánh bạc đến hồi 17 giờ 05 phút ngày 03/06/2020 thì thấy bên dưới nhà bị cáo M có tiếng ồn ào, sợ bị phát hiện nên đã cất toàn bộ số tiền đánh bạc dưới chiếu vào trong người, khi tổ công tác đội cảnh sát hình sự công an thành phố Ninh Bình phối hợp cùng công an phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình làm nhiệm vụ lên phòng ngủ tầng 2 nhà bị cáo M kiểm tra thì phát hiện thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân, thu giữ số tiền 500.000 đồng dưới chiếu bạc phía sau người Vũ Văn C; thu của Phạm Xuân Ph 12.400.000 đồng ở túi quần trước bên trái; 37.000 đồng ở túi quần sau bên phải, 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6s lắp sim 0981.579.565, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 lắp sim 0325.566.902; thu của Vũ Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6s plus lắp sim 0981.351.255, số tiền 8.400.000 đồng ở túi quần sau bên trái, 56.000 đồng túi quần sau bên phải; thu của Phạm Trung Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu oppo f3 lắp sim 0982.869.041; số tiền 9.185.000 đồng túi quần trước bên phải; thu của Phạm Văn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu samsung galaxy j7 lắp sim 0982.573.215 và sim 0981.485.519; số tiền 4.482.000 đồng ở túi quần trước bên phải; thu giữ của Vũ Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu oppo f11 pro lắp sim 0917.897.767 và sim 0916.263.450; số tiền 3.000.000 đồng ở túi quần trước bên phải; 8.500.000 đồng ở túi quần sau bên trái; 01 ví da màu nâu không nhãn hiệu tại túi quần sau bên phải có số tiền 9.346.000 đồng; 01 túi đeo màu đen nhãn hiệu ADIDAS trong túi có số tiền 25.200.000 đồng; thu giữ của Phạm Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6s plus lắp sim 0983.239.125; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 lắp sim 0969.192.338; 01 ví da màu nâu tại túi quần trước bên phải có số tiền 18.223.000 đồng; thu giữ của Dương Đức M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 lắp sim 0948.253.483. Tại thời điểm khám xét các bị cáo Phạm Văn S, Phạm Xuân Ph, Vũ Văn C, Phạm Trung Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể bị cáo Phạm Văn S khai sử dụng số tiền 4.482.000 đồng; bị cáo Phạm Xuân Ph khai nhận sử dụng số tiền 12.400.000 đồng; Vũ Văn C khai nhận sử

dụng số tiền 8.400.000 đồng; bị cáo Phạm Trung Th khai nhận sử dụng số tiền 9.185.000 đồng vào mục đích đánh bạc, còn số tiền 500.000 đồng thu tại chiếu bạc sau người Vũ Văn C là tiền các đối tượng bỏ ra để cuối buổi đánh bạc trả công cho Dương Đức M ( chủ nhà); bị cáo Vũ Văn H thừa nhận ngồi tại chiếu bạc xem và cho hai bị cáo Phạm Văn S, Vũ Văn C vay tổng số tiền 9.600.000 đồng để đánh bạc và được hưởng lợi. Còn bị cáo Dương Đức M là chủ nhà biết rõ các đối tượng đánh bạc tại nhà mình nhưng vẫn đồng ý cho mượn địa điểm đánh bạc, mua bộ bài cho các đối tượng đánh bạc để cuối buổi đánh bạc sẽ được những người đánh bạc trả tiền, mặc dù không có sự thỏa thuận số tiền sẽ được hưởng lợi với các đối tượng đánh bạc. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các bị cáo Phạm Xuân Ph, Phạm Văn S, Phạm Trung Th, Vũ Văn C, Vũ Văn H và đưa các đối tượng cùng vật chứng về trụ sở công an thành phố Ninh Bình để làm việc.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn S, Vũ Văn Hà, Phạm Xuân Ph, Phạm Trung Th, Vũ Văn C, Dương Đức M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 142/CT-VKS ngày 14/09/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố các bị cáo Phạm Xuân Ph, Phạm Văn S, Phạm Trung Th, Vũ Văn C, Vũ Văn H về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Dương Đức M bị truy tố về tội: “Gá bạc” theo điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo, đã luận tội, tranh luận; phân tích đánh giá các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Phạm Xuân Ph, Phạm Văn S, Phạm Trung Th, Vũ Văn C, Vũ Văn H phạm tội: “Đánh bạc”; Bị cáo Dương Đức M phạm tội: “Gá bạc”.

#### **Đề nghị xử phạt các bị cáo:**

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h, khoản 1 điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Xuân Ph từ 7 - 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/6/2020. Phạt tiền bổ sung bị cáo từ 10.000.000 – 12.000.000 để sung quỹ nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3, điều 321, điểm s khoản 1, điều 51; điểm h, khoản 1, điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn S từ 8 – 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/6/2020. Phạt tiền bổ sung bị cáo từ 10.000.000 – 12.000.000 để sung quỹ nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i,s khoản 1, điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Vũ Văn C từ 25.000.000– 28.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i,s khoản 1, điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Trung Th từ 25.000.000– 28.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 23.000.000 – 25.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

+ Áp dụng điểm c, khoản 1, khoản 3 điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Dương Đức M từ 12 – 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 – 30 tháng thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo M cho UBND phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Phạt tiền bổ sung bị cáo từ 20.000.000 – 22.000.000 để sung quỹ nhà nước.

Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 34.967.000đ tiền thu tại chiếu bạc và thu trên người các bị cáo đã và sẽ dùng vào việc đánh bạc;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s lắp sim 0981.579.565 thu giữ của Phạm Xuân Ph; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus lắp sim 0981.351.255 thu giữ của Vũ Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3 lắp sim 0982.869.041 thu giữ của Phạm Trung Th đây là điện thoại các bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân sử dụng vào việc đánh bạc không còn giá trị sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều công khai, hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Chiều ngày 03/6/2020 tại nhà bị cáo Dương Đức M ở số nhà 97, ngõ 522, đường N, phố Th, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Bị cáo Dương Đức M đã cho các bị cáo Phạm Xuân Ph, Phạm Văn S, Vũ Văn C, Phạm Trung Th mượn phòng ngủ tầng 2 nhà ở của mình và M mua bài cho các bị cáo Ph, S, Th, C đánh bạc được thua bằng tiền để được hưởng lợi. Bị cáo Vũ Văn H mặc dù không tham gia đánh

bạc nhưng cho các bị cáo Phạm Văn S, Vũ Văn C mỗi người vay số tiền 4.800.000 đồng để đánh bạc và hưởng lợi. Đến hồi 17 giờ 05 phút cùng ngày thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình phát hiện bắt quả tang các bị cáo Phạm Xuân Ph, Phạm Văn S, Vũ Văn C, Phạm Trung Th đang đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 34.967.000 đồng, còn Vũ Văn H đang ngồi tại chiếu bạc để xem. Số tiền 500.000đ thu tại chiếu bạc các bị cáo đều khai nhận đây là tiền sẽ đưa lại cho bị cáo Dương Đức M là chủ nhà.

Như vậy, tổng số tiền thu tại chiếu bạc và thu giữ trong người các bị cáo đủ căn cứ xác định đã và sẽ dùng vào việc đánh bạc là 34.967.000 đồng và tất cả những người tham gia đánh bạc đều phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền này. Do đó các bị cáo Phạm Xuân Ph, Phạm Văn S, Vũ Văn C, Phạm Trung Th, Vũ Văn H đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Bị cáo Dương Đức M phạm tội “ Gá bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố các bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính nghiêm trọng nó đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, do đó cần phải xử lý nghiêm minh tương xứng với tính chất mức độ phạm tội từng bị cáo mục đích giáo dục, cải tạo các bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có nhiều bị cáo tham gia, nhưng mang tính đồng phạm giản đơn, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến vị trí vai trò của từng bị cáo, đồng thời xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cá thể mức hình phạt cho phù hợp đối với các bị cáo cụ thể như sau:

Đối với bị cáo Phạm Xuân Ph là người khởi xướng rủ các bị cáo Vũ Văn C, Phạm Trung Th đánh bạc, bị cáo Ph dùng điện thoại gọi điện cho các bị cáo đến đánh bạc, trong quá trình đánh bạc bị cáo Ph sử dụng số tiền 13.200.000 đồng, khi bị bắt có 12.400.000 đồng (thua 800.000 đồng).

Bị cáo Phạm Trung Th sau khi thấy Ph gọi điện rủ đánh bạc, Th hưởng ứng ngay, số tiền bị cáo Th sử dụng đánh bạc là 7.185.000 đồng, khi bị bắt Thành có 9.185.000 đồng (Thắng 2.000.000 đồng)

Bị cáo Vũ Văn C sau khi thấy Ph gọi điện rủ đánh bạc, C hưởng ứng ngay, rủ bị cáo Phạm Văn S tham gia, số tiền bị cáo C sử dụng đánh bạc là 4.900.000 đồng, sau đó thua và vay Vũ Văn H 4.800.000đ, khi bị bắt bị cáo C có 8.400.000 đồng (thua 1.300.000 đồng).

Bị cáo Phạm Văn S sau khi thấy bị cáo C rủ đánh bạc cũng hưởng ứng ngay, số tiền bị cáo S sử dụng đánh bạc là 4.882.000 đồng, khi bị bắt bị cáo S có 4.482.000 đồng (Thua 400.000 đồng).

Bị cáo Vũ Văn H không trực tiếp tham đánh bạc nhưng bị cáo chỉ ngồi tại chiếu bạc xem, khi ai cần vay tiền thì cho vay để được hưởng lợi, cụ thể cho Phạm Văn S, Vũ Văn C mỗi người vay số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc nhưng thực tế chỉ đưa 4.800.000đ, được hưởng lợi số tiền là 400.000đ nên bị cáo cũng chịu trách nhiệm hình sự, vai trò giúp sức.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với các bị cáo Vũ Văn C, Phạm Trung Th, Vũ Văn H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Xuân Ph có đơn xin xác nhận vợ bị cáo đã ly hôn, một mình nuôi 03 con nhỏ, bị cáo là cháu nội của bà mẹ Việt nam anh hùng; Bị cáo Dương Đức M có đơn xin xác nhận có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có việc làm ổn định, bị bệnh hen phế quản bẩm sinh nay chuyển sang lao phổi; bị cáo Vũ Văn H có đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, một mình nuôi 03 con nhỏ thuộc trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Xuân Ph và Phạm Văn S đang có tiền án về tội “*Đánh bạc*” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này bị cáo Ph và bị cáo S phải chịu tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo: Vũ Văn C, Phạm Trung Th, Vũ Văn H, Dương Đức M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tòa thấy bị cáo Phạm Xuân Ph có 1 tiền án, chưa xóa án tích và bị cáo Phạm Văn S có 2 tiền án chưa được xóa án tích (Hành vi phạm tội của bị cáo Sau bị phát hiện cùng thời điểm hành vi đánh bạc đã bị xét xử ngày 01/06/2018 nên bản án số 139/2018/HSST ngày 27/11/2018 không xác định bị cáo S phạm tội thuộc trường hợp tái phạm) mà lại tiếp tục phạm tội mới là tình tiết tăng nặng “tái phạm” do vậy cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất mức độ của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Vũ Văn C, Phạm Trung Th và Vũ Văn H phạm tội ít nghiêm trọng, nhân thân không có tiền án, tiền sự, phạm tội xâm phạm trật tự công cộng, do vậy áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Phạm Xuân Ph, Phạm Văn S đánh bạc nhằm mục đích vụ lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Các Bị cáo Vũ Văn C, Phạm Trung Th và Vũ Văn H áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Dương Đức M là chủ nhà khi thấy bị cáo Phạm Xuân Ph gọi điện rủ các bị cáo đánh bạc, bị cáo không can ngăn mà để cho các bị cáo sử dụng địa điểm là nhà mình để đánh bạc, bị cáo còn mua bài là công cụ phạm tội cho các bị cáo, để cuối buổi đánh bạc sẽ được những người đánh bạc trả tiền, mặc dù không có sự thỏa thuận số tiền sẽ được hưởng lợi với các đối tượng đánh bạc, vì vậy bị cáo chịu trách nhiệm hình sự theo tội danh “Gá bạc” theo Cáo trạng của Viện kiểm sát là đúng pháp luật. Bị cáo Dương Đức M nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, tính chất mức độ phạm tội không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Dương Đức M 20.000.000đ để sung ngân sách nhà nước.

[3] Các vấn đề khác:

**- Xử lý vật chứng:**

+ Đối với số tiền 34.967.000 đồng đây là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ là công cụ phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s lắp sim 0981.579.565 thu giữ của Phạm Xuân Ph; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus lắp sim 0981.351.255 thu giữ của Vũ Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3 lắp sim 0982.869.041 thu giữ của Phạm Trung Th đây là công cụ, phương tiện các bị cáo liên lạc với nhau để đánh bạc cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

**- Về tài sản đã thu giữ:**

+ Đối với số tiền 56.000 đồng thu giữ của Vũ Văn C; số tiền 46.046.000 đồng, 01 ví da nam màu nâu, 01 túi đeo chéo màu đen nhãn hiệu Adidas, 01 điện thoại di động nhãn hiệu oppo f11 pro lắp sim số 0916.263.450 thu giữ của Vũ Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 lắp sim 0948.253.483 thu giữ của Dương Đức M; 01 điện thoại di

động nhãn hiệu Iphone 6s plus lắp sim 0983.239.125, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 lắp sim 0969.192.338, 01 ví da nam màu nâu, số tiền 18.223.000 đồng thu giữ của Phạm Văn T quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc đánh bạc. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại cho Vũ Văn C, Vũ Văn Hà, Dương Đức M và Phạm Văn T.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 lắp sim 0325.566.902; số tiền 37.000 đồng thu giữ của Phạm Xuân Ph quá trình điều tra xác định không liên quan nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Phạm Thị L sinh năm 1978 trú tại phố Nam Ph, phường Ninh Ph, thành phố Ninh Bình (là chị gái của Ph) được Ph ủy quyền nhận lại tài sản.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 lắp sim 0982.573.215 thu giữ của Phạm Văn S quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Phạm Thị Th sinh năm 1982 trú tại phố Đông Ph, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình (là chị gái của S) được S ủy quyền nhận lại tài sản.

Việc trả lại các tài sản trên của cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật.

+ Đối với hành vi của bị cáo Vũ Văn H cho các bị cáo Vũ Văn C, Phạm Văn S vay tiền để các đối tượng đánh bạc và hưởng lợi nhưng do số tiền hưởng lợi không đủ yếu tố cấu thành tội Cho vay lãi nặng HĐXX không đặt ra xem xét.

- **Về án phí:** Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Phạm Xuân Ph, Phạm Văn S; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Phạm Xuân Ph.

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 đối với các bị cáo Phạm Trung Thà, Vũ Văn C, Vũ Văn H; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Vũ Văn H.

Căn cứ: điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Đức M.

Tuyên bố: các bị cáo Phạm Xuân Ph, Phạm Văn S, Phạm Trung Th, Vũ Văn C, Vũ Văn H phạm tội: “Đánh bạc”; Bị cáo Dương Đức M phạm tội: “Gá bạc”.

**Xử phạt:**

Bị cáo Phạm Xuân Ph 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 03/06/2020.

Bị cáo Phạm Văn S 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 03/06/2020.

Phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo Phạm Xuân Ph, Phạm Văn S mỗi bị cáo 12.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Dương Đức M 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai bốn) tháng tính từ ngày tuyên án; Giao bị cáo cho UBND phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường N trong việc giám sát giáo dục bị cáo; Phạt bổ sung bị cáo Dương Đức M 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Nếu bị cáo Dương Đức M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Dương Đức M cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Dương Đức M là người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Phạt tiền bị cáo Phạm Trung Th 25.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Phạt tiền bị cáo Vũ Văn C 25.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Phạt tiền bị cáo Vũ Văn Hà 22.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

**2. Vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân là công cụ phương tiện phạm tội.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s lắp sim 0981.579.565 thu giữ của Phạm Xuân Ph; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus lắp sim 0981.351.255 thu giữ của Vũ Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3 lắp sim 0982.869.041 thu giữ của Phạm Trung Thành đây là công cụ, phương tiện các bị cáo liên lạc với nhau để đánh bạc.

(Đặc điểm, chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/09/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với số tiền 34.967.000 đồng đây là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Số tiền 34.967.000đ (*Ba mươi tư triệu, chín trăm S mươi bảy ngàn đồng*) hiện đang ở tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình tại kho bạc Nhà nước thành phố Ninh Bình, theo ủy nhiệm chi lập ngày 22 tháng 09 năm 2020.

**3. Án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Xuân Ph, Phạm Văn S, Phạm Trung Th, Vũ Văn C, Vũ Văn Hà, Dương Đức M mỗi bị cáo phải nộp 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Ninh Bình (1 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1 bản);
- VKSND thành phố Ninh Bình (1 bản);
- Công an thành phố Ninh Bình (1 bản);
- THA.DS thành phố Ninh Bình (1 bản);
- Thi hành án HS (1 bản);
- Sở Tư pháp Ninh Bình (1 bản);
- Lưu Hồ sơ (1 bản);
- Lưu VP (1 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Việt Thanh**

